

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

VŨ TIẾN DŨNG

**TẦNG LỚP DOANH NHÂN VIỆT NAM TRONG
KẾT CẤU XÃ HỘI- GIAI CẤP THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS

Mã số: 62.22.80.05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI- 2010

**LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS.TS. Phan Thanh Khôi

Người hướng dẫn khoa học 2: PGS.TS. Dương Văn Thịnh

Phản biện 1: PGS.TS Phạm Văn Đức

Phản biện 2: PGS.TS Trần Đình Huỳnh

Phản biện 3: PGS.TS Nguyễn Vũ Hảo

**Luận án được bảo vệ tại hội đồng chấm luận án cấp nhà nước họp tại
Phòng 701 nhà E, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; hồi
8h30, ngày 23 tháng 09 năm 2010**

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Hà Nội
- Thư viện Trường Đại học KHXH&NV

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vũ Tiến Dũng (2004), Phát triển kinh tế tư nhân và sự hình thành tầng lớp tư sản dân tộc ở nước ta hiện nay, *Tap chí Triết học*, số 6 (157)
2. Vũ Tiến Dũng (2005), Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò của nguồn lực con người trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội ở Hà Nội hiện nay, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học công nghệ lần thứ 14, Trường Đại học xây dựng*
3. Vũ Tiến Dũng (2007), Phát triển kinh tế tư nhân và sự hình thành, phát triển đội ngũ doanh nhân mới ở Việt Nam hiện nay, *Tap chí Khoa học*, số 3
- 4 Vũ Tiến Dũng (2007), Một số giải pháp phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam, *Tap chí Lý luận chính trị*, số 7
- 5 Vũ Tiến Dũng (2007), Xây dựng cộng đồng doanh nhân Việt Nam hùng mạnh, *Tap chí Cộng sản*, số 780
- 6 Vũ Tiến Dũng (2007), Làm gì để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng các doanh nhân Việt Nam trước yêu cầu đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế?, *Tap chí Mặt trận*, số 48
- 7 Vũ Tiến Dũng (2008), Tăng cường mối quan hệ giữa trí thức và doanh nhân Việt Nam trong đào tạo nguồn nhân lực, *Tap chí Lý luận chính trị*, số 5
- 8 Vũ Tiến Dũng (2008), Nhìn nhận về vị trí, vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam, *Tap chí Mặt trận*, số 60
- 9 Vũ Tiến Dũng (2008), Tạo sự hài hòa về lợi ích giữa công nhân và doanh nhân ở Việt Nam, *Tap chí Triết học*, số 3 (202)
- 10 Vũ Tiến Dũng (2009), Vai trò tầng lớp doanh nhân mới trong phát triển kinh tế- xã hội và xây dựng sự đoàn kết, đồng thuận xã hội, *Tap chí Mặt trận*, số 66
- 11 Vũ Tiến Dũng (2009), Tăng cường mối quan hệ giữa nông dân và doanh nhân ở Việt Nam hiện nay, *Tap chí Cộng sản*, số 800, tháng 6.
12. Vũ Tiến Dũng (2010), Bước đầu tìm hiểu về tầng lớp doanh nhân Việt Nam, *Tap chí Mặt trận*, số 75

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với sự ra đời và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng của tầng lớp DNVN. Không chỉ có tiềm năng về kinh tế, mà cùng với sức mạnh về trí tuệ và bản lĩnh của mình, DNVN đang có sự đóng góp ngày càng tích cực vào quá trình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Một bộ phận doanh nhân có khả năng thích ứng với sự biến động của đời sống xã hội, tạo thêm được nhiều ngành nghề, thu hút được hàng triệu lao động, đạt được nhiều thành tựu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nhân đã có trách nhiệm với cộng đồng, bước đầu tự giác và sáng tạo trong hợp tác với nhau cũng như liên kết với các giai tầng xã hội khác nhằm củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, góp phần ổn định chính trị- xã hội. Thành viên của tầng lớp này xuất thân từ hầu hết các giai tầng xã hội và đang tồn tại trong mọi ngành nghề sản xuất kinh doanh ở nước ta...

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, DNVN đã và đang bộc lộ không ít nhược điểm. Số lượng doanh nhân ít và chất lượng còn hạn chế so với lực lượng doanh nhân ở nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Không nhiều doanh nhân được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp. Tính cộng đồng của DNVN chưa cao. Một số doanh nhân có những hành vi phạm pháp (như trốn thuế, gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh, ngược đãi, bóc lột cũng như đối xử bất bình đẳng với công nhân...). Nhìn chung, DNVN còn chưa tích cực, chủ động hợp tác với các giai tầng khác trong xã hội để củng cố, mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như nhằm thúc đẩy tất cả các giai tầng xã hội cùng phát triển... Việc xây dựng một tầng lớp DNVN lớn mạnh được đặt ra cấp thiết cho đất nước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) chỉ rõ: "Coi trọng vai trò của các doanh nhân trong phát triển kinh tế- xã

hội". Ở thời điểm đó, doanh nhân được Đảng ta xếp vị trí thứ tám trong kết cấu giai tầng xã hội. Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, doanh nhân được đưa lên vị trí thứ tư (chỉ sau công nhân, nông dân và trí thức). Sự sắp xếp thứ tự các giai tầng xã hội trong Văn kiện của Đảng cũng chỉ mang tính tương đối. Tuy nhiên, việc Đảng ta đưa doanh nhân lại gần hơn với vị trí của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức cũng phần nào chứng tỏ rằng, tầng lớp DNVN đang trở thành một trong những lực lượng có vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế- xã hội nước ta có thể tiến triển mạnh mẽ và vững chắc trong thời gian qua, một phần do Đảng đã tạo được sự liên kết giữa tầng lớp DNVN với các giai tầng trong kết cấu xã hội- giai cấp.

Trong quá trình tồn tại và phát triển của tầng lớp DNVN, còn hàng loạt vấn đề có tính thời sự đang đặt ra: Doanh nhân là ai? Vị trí và vai trò của tầng lớp này trong kết cấu xã hội - giai cấp ở nước ta thời kỳ đổi mới? DNVN là tầng lớp hay là giai cấp, họ có phải là tư sản như những nhà tư sản ở các nước tư bản không? Nếu là tầng lớp thì DNVN có thể phát triển thành giai cấp không? Trong xu thế toàn cầu hoá, sự liên kết, hợp tác của tầng lớp DNVN với các giai tầng khác trong kết cấu xã hội- giai cấp ở nước ta cũng như với các đối tác trên thế giới sẽ diễn ra theo xu hướng nào? Vai trò lãnh đạo của Đảng và các tổ chức xã hội đối với tầng lớp DNVN được thể hiện ra sao? Làm thế nào để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của tầng lớp doanh nhân trong kết cấu xã hội- giai cấp...? Tất cả những câu hỏi trên đều đang rất cần câu trả lời thoả đáng nhằm góp phần làm sáng tỏ chiến lược cũng như con đường phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam.

Để giải quyết những vấn đề cấp thiết trên, phải nhìn nhận đúng đắn về vị trí và vai trò của các giai tầng trong kết cấu xã hội- giai cấp nước ta, ở đó, tầng lớp doanh nhân- một tầng lớp xã hội mới, đang vận động và phát triển mạnh mẽ trong nền kinh tế nhiều thành phần. Phải nêu lên những ưu điểm của tầng lớp DNVN và tìm cách phát huy những ưu điểm đó. Thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong quá trình tồn tại và phát triển của tầng lớp xã hội này và đưa ra giải

pháp khắc phục những hạn chế ấy, để tầng lớp DNVN thực sự là một thành tố hữu cơ trong kết cấu xã hội- giai cấp.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Khoảng gần một thập kỷ trở lại đây, không ít công trình khoa học đã đề cập đến một số khía cạnh liên quan đến đề tài. Tiêu biểu là những công trình có tính chuyên khảo sau:

Dưới góc độ triết học, những nghiên cứu về kết cấu xã hội- giai cấp đã được đặt ra khá sâu sắc. Luận án tiến sĩ triết học của Quán Văn Trung: “*Sự biến đổi của cơ cấu xã hội- giai cấp ở Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa*” (Hà Nội, 1999) đã phân tích thực trạng từng giai cấp, tầng lớp xã hội, chỉ ra những đặc trưng, xu hướng biến đổi của cơ cấu xã hội- giai cấp ở nước ta thời kỳ đổi mới. Công trình cho thấy, cơ cấu xã hội- giai cấp ở Việt Nam đã và đang biến động khá mạnh mẽ. Sự biến động mạnh mẽ đó còn được thể hiện trong bản thân mỗi giai tầng xã hội, trong đó có tầng lớp doanh nhân.

Nghiên cứu kết cấu xã hội- giai cấp dưới góc độ tiếp cận của xã hội học, công trình: “*Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*” của Nguyễn Đình Tấn, NXB Lý luận chính trị (Hà Nội, 2005) đã trình bày những nội dung cơ bản về cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội, đồng thời đưa ra những phân tích thực tiễn về cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội ở Việt Nam, những dự báo xu hướng biến đổi và một số kiến nghị lên các cấp lãnh đạo, quản lý nhằm nhận diện đúng đắn những biến đổi thực tế về cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội, qua đó có thêm cơ sở khoa học để hoạch định đường lối, đề ra các chính sách đúng đắn...

Bên cạnh những nghiên cứu về thực trạng và xu hướng biến đổi của kết cấu xã hội- giai cấp ở nước ta là những nghiên cứu về sự tồn tại và phát triển của thành phần kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa- cơ sở kinh tế của sự hình thành và phát triển tầng lớp DNVN. Với hướng nghiên cứu này, nổi bật là các công trình khoa học sau:

“*Phát triển kinh tế tư nhân định hướng xã hội chủ nghĩa*” của Trần Ngọc Bút, NXB. Chính trị Quốc gia (Hà Nội, 2002). Công trình đã đề cập đến cơ sở lý

luận và thực tiễn phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam và tình hình phát triển kinh tế tư nhân hiện nay cũng như xu hướng phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta thời gian tới.

Khi đề cập đến vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nhiều thành phần; vấn đề quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân; thực trạng kinh tế tư nhân ở nước ta và phương hướng phát triển kinh tế tư nhân trong tình hình mới... công trình khoa học: *“Kinh tế tư nhân và quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay”*- Hồ Văn Vĩnh (chủ biên), NXB. Chính trị Quốc gia (Hà Nội, 2003) đã thể hiện khá sâu sắc những nội dung này.

Trong điều kiện toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, kinh tế tư nhân ngày càng thể hiện rõ vai trò tích cực. Công trình: *“Kinh tế tư nhân trong giai đoạn toàn cầu hoá hiện nay”*- Viện Thông tin Khoa học xã hội, NXB. Khoa học Xã hội (Hà Nội, 2003) đã giới thiệu những nét khái quát về khu vực kinh tế nhạy cảm này qua những nghiên cứu của nhiều chuyên gia quốc tế. Trước hết, đó là những thay đổi trong nhận thức về phát triển kinh tế tư nhân; những yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa chế độ tư bản chủ nghĩa và chế độ xã hội chủ nghĩa trong suốt nhiều thập kỷ qua. Công trình cũng tập trung vào luận giải sự tồn tại tất yếu của sở hữu tư nhân trong giai đoạn phát triển hiện nay: phân tích và đánh giá sự tiến triển đa dạng của nó ở cả phương Tây và phương Đông...

Công trình khoa học: *“Đổi mới và phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam- Thực trạng và giải pháp”* của Lê Khắc Triết, NXB. Lao động (Hà Nội, 2005) đã trình bày thực trạng của kinh tế tư nhân Việt Nam từ những năm 1986 đến nay và góp phần chỉ ra những nhân tố tích cực cùng những cản trở tiêu cực và đề xuất những giải pháp cho sự đổi mới, phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam.

Cũng phải kể đến công trình khoa học: *“Sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”* của Nguyễn Thanh Tuyên, NXB. Chính trị Quốc gia (Hà Nội, 2006). Công trình này đề cập đến vị trí, vai trò của sở hữu tư nhân, kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực trạng sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân trong thời

kỳ đổi mới ở Việt Nam và phương hướng xã hội hoá kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Các công trình khoa học bàn về kinh tế tư nhân kể trên mặc dù đã thu được nhiều kết quả quan trọng, nhưng việc bàn về chủ thể của thành phần kinh tế tư nhân- tầng lớp doanh nhân với tư cách là một tầng lớp xã hội mới, chưa được chú ý nhiều.

Nghiên cứu các vấn đề liên quan trực tiếp đến tầng lớp DNVN, có một số công trình khoa học đáng chú ý: "*Doanh nhân Việt Nam xưa và nay*" Tập 1, Tập 2, Tập 3- Câu lạc bộ Doanh nghiệp Việt Nam, NXB. Thống kê (Hà Nội, 2004); "*Doanh nhân Việt Nam thời kỳ đổi mới*"- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, NXB. Chính trị Quốc gia (Hà Nội, 2003); "*Hội thảo Văn hoá doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân trong quá trình hội nhập*"- Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức (Hà Nội, 2006); "*Doanh nghiệp, doanh nhân trong kinh tế thị trường*" của Vũ Quốc Tuấn, NXB. Chính trị Quốc gia (Hà Nội, 2001); "*Doanh nhân viết*", NXB. Trẻ, Thời Báo kinh tế Sài Gòn, (Hà Nội, 2005). Các công trình khoa học trên là của các tác giả trong nước từ nhiều chuyên ngành khác nhau, ít nhiều đã bàn về vị trí, vai trò của tầng lớp doanh nhân với tư cách là một tầng lớp xã hội mới ở Việt Nam trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và đưa ra một số phương hướng phát triển tầng lớp doanh nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thời gian tới. Tuy nhiên, các công trình khoa học này đều chưa đi sâu nhìn nhận DNVN trong mối quan hệ chặt chẽ với các giai tầng xã hội.

Nguyễn Hồng Dung và các chuyên gia của PACE đã hoàn thành công trình khoa học khá công phu: "*Lương Văn Can xây dựng đạo kinh doanh cho người Việt*" và "*Bạch Thái Bưởi khẳng định doanh tài nước Việt*" do Tổ hợp giáo dục PACE và NXB. Trẻ phát hành năm 2007. Đây là hai phần trong bộ sách Đạo kinh doanh Việt Nam và thế giới. Hai công trình khoa học trên trình bày lịch sử hình thành và phát triển nghề kinh doanh của nước ta với những doanh nhân khởi đầu cho sự hình thành và phát triển của tầng lớp DNVN.

Cũng phải kể đến công trình khoa học do Lê Đăng Doanh làm chủ biên: *“Doanh nhân, doanh nghiệp và cải cách kinh tế”* của, NXB. Trẻ. Thời báo kinh tế (Sài Gòn, 2005). Công trình này là sản phẩm của nhiều nhà khoa học khác nhau, đã trình bày lý luận chung về doanh nghiệp, DNVN, thực trạng năng lực của đội ngũ doanh nhân nước ta, những yêu cầu, đòi hỏi đặt ra cho đội ngũ doanh nhân và cách thức để doanh nghiệp, doanh nhân thành công trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế... Mặc dù vậy, do không hệ thống và hoàn chỉnh nên công trình chưa mang tính chuyên khảo.

Trong khuôn khổ một luận văn thạc sỹ, chuyên ngành quản lý kinh tế, đề tài: *“Phát triển đội ngũ doanh nhân trên địa bàn Quận Cầu giấy Thành phố Hà Nội”* của Nguyễn Văn Thắng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Hà Nội, 2006), đã tiến hành khảo sát đối tượng nghiên cứu ở quy mô nhỏ, bước đầu nhìn nhận về tầng lớp doanh nhân và bản chất của khái niệm doanh nhân, trình bày thực trạng và một số giải pháp nhằm phát triển đội ngũ doanh nhân trên một phạm vi nhất định.

Cũng liên quan chặt chẽ đến đối tượng nghiên cứu của đề tài, công trình khoa học: *“Giám đốc doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay”* của Nguyễn Thị Kim Phương (chủ biên) (Hà Nội, 2004), đã phân tích thực trạng hoạt động của chủ doanh nghiệp tư nhân và làm rõ một số yếu tố ảnh hưởng đến nhân cách của giám đốc doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm quản lý, giáo dục đào tạo đội ngũ này trong tình hình mới.

Hội thảo *“Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam”* do VCCI tổ chức tháng 10/2006, đã bàn về tầm quan trọng của việc xây dựng chiến lược phát triển hệ thống doanh nghiệp cũng như đội ngũ DNVN trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế...

Ngoài ra còn một số công trình khoa học khác liên quan đến hướng nghiên cứu của đề tài đạt được một số thành quả nhất định...

Từ tình hình nghiên cứu kể trên, có thể thấy, việc nghiên cứu về đối tượng của đề tài đã và đang được nhiều nhà khoa học quan tâm, khai thác từ nhiều góc độ khác nhau, trong đó, triết học đã góp một phần tiếng nói của mình. Tuy vậy, chưa tác giả nào đề cập một cách hệ thống đến vị trí, vai trò và xu hướng biến đổi của tầng lớp DNVN trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới ở nước ta.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Mục đích: Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tầng lớp DNVN trong kết cấu xã hội- giai cấp ở nước ta thời kỳ đổi mới, nêu lên những quan điểm cơ bản và giải pháp thiết thực để phát huy hơn nữa vai trò của tầng lớp này ở nước ta hiện nay.

Để đạt được mục đích đặt ra, luận án cần giải quyết những *nhiệm vụ* chủ yếu sau:

Thứ nhất, xác định nội dung khái niệm tầng lớp DNVN và những đặc điểm cơ bản của tầng lớp DNVN; trình bày cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của sự hình thành, phát triển tầng lớp DNVN.

Thứ hai, phân tích vị trí, vai trò và xu hướng biến đổi của tầng lớp DNVN trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới.

Thứ ba, đề xuất và luận giải một số quan điểm và giải pháp nhằm phát huy vai trò của tầng lớp DNVN trong kết cấu xã hội- giai cấp hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Về đối tượng nghiên cứu: Tìm hiểu về tầng lớp DNVN đặt trong mối quan hệ với các giai cấp và tầng lớp khác của kết cấu xã hội- giai cấp nước ta.

Về phạm vi nghiên cứu: DNVN là khái niệm được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp, nhưng trong khuôn khổ luận án, chỉ nhìn nhận tầng lớp này theo nghĩa hẹp, nghĩa là chủ yếu nghiên cứu bộ phận doanh nhân trong khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta hay bộ phận doanh nhân mới (mới hình thành trong quá trình đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay). Do chưa tìm được từ ngữ thích hợp ngắn gọn để gọi tên bộ phận doanh nhân này, nên tác giả vẫn tạm gọi là tầng lớp *doanh nhân Việt Nam* và viết tắt là DNVN.

Hiện nay, có một bộ phận DNVN ở nước ngoài (hoạt động sản xuất kinh doanh ở nước ngoài), nhưng do không có điều kiện nghiên cứu, nên tác giả chưa xem xét bộ phận doanh nhân này.

5. Cơ sở lý luận, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

Về cơ sở lý luận: Trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu: Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu cụ thể, trong đó chủ yếu là phương pháp kết hợp lôgic-lịch sử và tiếp cận liên ngành khoa học.

6. Đóng góp về mặt khoa học của luận án

Làm rõ khái niệm và đặc điểm của tầng lớp DNVN.

Đánh giá vị trí, vai trò và xu hướng biến đổi của tầng lớp DNVN trong mối quan hệ với các giai tầng ở kết cấu xã hội- giai cấp nước ta thời kỳ đổi mới dưới góc độ triết học.

Đưa ra một số quan điểm và đề xuất các nhóm giải pháp khả thi nhằm phát huy vai trò của tầng lớp DNVN trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới hiện nay.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về mặt lý luận: Góp phần làm luận cứ cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với doanh nhân cũng như giải quyết mối quan hệ giữa các tầng lớp xã hội; làm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu và giảng dạy những vấn đề liên quan đến tầng lớp này.

Về mặt thực tiễn: Góp phần để các giai cấp và tầng lớp xã hội hiểu rõ và thông cảm hơn với doanh nhân Việt Nam, qua đó điều chỉnh các mối quan hệ xã hội tiến tới đồng thuận, cùng phát triển trong công cuộc đổi mới đất nước.

8. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: Mở đầu, 3 chương (7 tiết), Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo.

NỘI DUNG

CHƯƠNG I

SỰ HÌNH THÀNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TẦNG LỚP DOANH NHÂN VIỆT NAM TRONG KẾT CẤU XÃ HỘI- GIAI CẤP THỜI KỲ ĐỔI MỚI

1.1 Sự hình thành tầng lớp doanh nhân Việt Nam

1.1.1 Quan niệm về tầng lớp doanh nhân Việt Nam

Luận án trình bày xuất xứ khái niệm doanh nhân cùng một số quan niệm về doanh nhân của các nhà khoa học trong và ngoài nước, trên cơ sở đó, đưa ra quan niệm của mình về *doanh nhân Việt Nam*. Theo nghĩa rộng, DNVN là khái niệm chỉ tập hợp những người Việt Nam trong cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở nước ta. Họ có thể là chủ sở hữu (hay tham gia sở hữu, thậm chí không sở hữu) tư liệu sản xuất và do đó quản lý (hay tham gia quản lý) sản xuất, phân phối (hay tham gia phân phối) sản phẩm lao động. Theo nghĩa hẹp, DNVN là khái niệm chỉ tập hợp những người Việt Nam đứng đầu các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, đại diện cho doanh nghiệp trước pháp luật, có khả năng lãnh đạo, quản lý và tham gia lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp

Luận án trình bày một số khái niệm liên quan chặt chẽ đến khái niệm doanh nhân như: thương nhân, người sử dụng lao động, chủ doanh nghiệp, giám đốc doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp...

Bằng các luận cứ khoa học, luận án chỉ ra rằng, DNVN là một tầng lớp xã hội chứ không phải là một giai cấp xã hội.

1.1.2 Quá trình và cơ sở hình thành tầng lớp doanh nhân Việt Nam thời kỳ đổi mới

Trong xã hội phong kiến ở Việt Nam, việc buôn bán chưa được coi trọng. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, việc giao thương với tư bản nước ngoài đã góp phần kích thích sự phát triển khách quan của thành phần kinh tế tư bản tư nhân. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Đảng ta đã chủ trương tận dụng mọi nguồn lực để nhanh chóng khôi phục kinh tế; theo đó, tầng lớp DNVN được

khuyến khích phát triển khá mạnh. Trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung, Đảng, Nhà nước đã đề ra chính sách quốc hữu hóa và tập thể hóa các cơ sở sản xuất kinh doanh tư nhân, hạn chế tối đa sự hình thành và phát triển của tầng lớp DNVN. Năm 1986, Việt Nam tiến hành cải cách kinh tế, bắt đầu bằng việc xoá bỏ dần chế độ bao cấp đối với các doanh nghiệp nhà nước. Đây chính là thời điểm đánh dấu sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế tư nhân cũng như của tầng lớp DNVN. Sự phát triển của tầng lớp DNVN chỉ thực sự mạnh mẽ và có tính chất bước ngoặt vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX cùng với việc cơ cấu lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, sự ra đời của Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987, Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty năm 1990 và sau đó là Luật Doanh nghiệp năm 2005...

Có thể nhận định rằng, cơ sở lý luận của sự hình thành và phát triển tầng lớp DNVN chính là cơ sở lý luận của sự hình thành, phát triển thành phần kinh tế tư nhân ở nước ta.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, không thể tiến thẳng ngay lập tức lên chủ nghĩa cộng sản từ một nền tảng kinh tế thấp. Việt Nam đang ở trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, với một nền tảng kinh tế chưa cao, phải tận dụng khu vực kinh tế tư nhân với tính cách là một trong những nguồn động không nhỏ cho sự phát triển kinh tế- xã hội. Đã từng có thời điểm trong lịch sử, Đảng ta chủ trương xoá bỏ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, mong muốn sớm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nền tảng một nền kinh tế kém phát triển được quốc hữu hóa một cách gò ép. Hậu quả là, kinh tế- xã hội nước ta bị ảnh hưởng nghiêm trọng, sản xuất trong nước bị đình đốn, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn...

Từ lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định rằng, nước ta chưa có đủ điều kiện để xoá bỏ sở hữu tư nhân. Sự tồn tại, phát triển của kinh tế tư nhân cũng như sở hữu tư nhân và một trong những chủ thể của nó- tầng lớp DNVN vẫn đang và sẽ là một động lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế- xã hội. Kinh tế tư nhân cũng như tầng lớp DNVN hình thành và phát triển xuất phát từ đòi hỏi

của đời sống, sự hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường nhiều thành phần và từ chính vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân...

1.2 Đặc điểm của tầng lớp doanh nhân Việt Nam thời kỳ đổi mới

1.2.1 Đặc điểm về số lượng và chất lượng của tầng lớp doanh nhân Việt Nam

Về mặt số lượng: Số lượng doanh nhân trong khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay ước tính khoảng trên 250.000 người (trung bình trên 300 người dân thì có một doanh nghiệp). So với nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là những nước phát triển, thì với số lượng DNVN này, chưa đủ để góp phần tạo ra động lực lớn cho sự phát triển kinh tế- xã hội.

Về mặt chất lượng:

Thứ nhất, chất lượng của DNVN được thể hiện ở trình độ học vấn của doanh nhân. Nhìn chung, kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm kinh doanh của DNVN đang còn nhiều hạn chế so với lực lượng doanh nhân ở các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới...

Thứ hai, chất lượng của DNVN được thể hiện ở sự liên kết trong nội bộ tầng lớp xã hội này. Mặc dù còn thiếu đồng bộ, bị hạn chế bởi không ít yếu tố khách quan và chủ quan, nhưng sự liên kết giữa các doanh nghiệp, DNVN vẫn đang diễn ra ngày càng sâu, rộng...

Thứ ba, chất lượng của DNVN thể hiện ở sự đóng góp của lực lượng xã hội này vào nền kinh tế quốc dân. So với các thành phần kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân, khu vực kinh tế tư nhân có đóng góp không nhỏ vào GDP (chiếm khoảng trên 40%)...

Thứ tư, chất lượng của DNVN được thể hiện ở năng lực cạnh tranh của tầng lớp xã hội này với lực lượng doanh nhân ở các nước trong khu vực và trên thế giới. Thực tiễn cho thấy, tầm vóc cũng như năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, DNVN còn nhiều hạn chế so với lực lượng doanh nhân ở các quốc gia phát triển trong khu vực và trên thế giới...

1.2.2 Đặc điểm về cơ cấu của tầng lớp doanh nhân Việt Nam

Về cơ cấu xuất thân: DNVN được hình thành từ nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội.

Về cơ cấu tuổi: DNVN phần lớn là trẻ tuổi, chiếm khoảng 75-80% lực lượng doanh nhân trong cả nước.

Về cơ cấu giới tính: DNVN chủ yếu là nam giới, chiếm khoảng 75% lực lượng doanh nhân trên cả nước, số còn lại là nữ giới (chiếm khoảng 25%).

Về cơ cấu ngành nghề: DNVN đa phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ (chiếm khoảng 75%), số còn lại hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh (chiếm khoảng 25%).

1.2.3 Đặc điểm về vị trí của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp

Cơ sở chủ yếu của sự liên kết giữa doanh nhân với công nhân, nông dân và trí thức là quan hệ lợi ích.

Về mặt kinh tế, quan hệ giữa DNVN với công nhân biểu hiện sự liên kết không thể tách rời giữa chủ thể đầu tư vốn, tạo việc làm và chủ thể có nhu cầu làm việc cũng như giữa người sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp...

Trong mối quan hệ với nông dân, DNVN là chủ thể vừa cung ứng các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất (vật tư nông nghiệp, vốn, kỹ thuật...), vừa thu mua, chế biến, tiêu thụ nông sản... Sự liên kết giữa DNVN với nông dân là điều kiện quan trọng để thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp, mở rộng ngành nghề ở nông thôn, nâng cao đời sống nông dân...

Xu hướng toàn cầu hóa trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ, tất yếu đòi hỏi DNVN, với tư cách vừa là cộng sự, vừa là đối tác, phải thường xuyên củng cố, tăng cường mối quan hệ với đội ngũ trí thức, nhằm thúc đẩy sự gắn kết giữa khoa học công nghệ với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như giữa giáo dục đào tạo với nhu cầu của thị trường...

CHƯƠNG 2

VAI TRÒ VÀ XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI CỦA TẦNG LỚP DOANH NHÂN VIỆT NAM TRONG KẾT CẤU XÃ HỘI- GIAI CẤP THỜI KỲ ĐỔI MỚI

2.1 Vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới

2.1.1 Vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong mối quan hệ với giai cấp công nhân

Vai trò của doanh nhân với công nhân được biểu hiện ra ngoài xã hội là quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay, tất yếu tồn tại hiện tượng thuê lao động và lao động làm thuê (hiện tượng mua bán sức lao động).

Nhiên cứu lý luận về giá trị thặng dư của C.Mác cho thấy, thuê mướn công nhân là một trong những hoạt động kinh tế bình thường; trong quá trình sử dụng sức lao động của công nhân, chỉ có một trong ba khả năng nảy sinh quan hệ bóc lột.

Khả năng thứ nhất, năng suất lao động cá biệt vượt qua thời gian lao động tất yếu ($c + m > v$), tức là $m > 0$, công nhân đã tạo ra giá trị thặng dư. Khả năng thứ hai, năng suất lao động cá biệt chỉ đạt đến mức độ thời gian lao động tất yếu ($c + m = v$), khi đó, $m = 0$, công nhân không tạo ra giá trị thặng dư, chủ doanh nghiệp hòa vốn. Khả năng thứ ba, năng suất lao động cá biệt của công nhân, thậm chí không đạt tới điểm hòa vốn (năng suất lao động của công nhân thấp hơn thời gian lao động tất yếu). Khi đó, doanh nghiệp bị thua lỗ, không bù đắp được các chi phí đầu vào và không thể có giá trị thặng dư.

Như vậy, ngoài trường hợp thứ nhất, còn hai trường hợp sau, dù có biện luận thế nào đi nữa, cũng đều không có giá trị thặng dư, do đó, không có quan hệ bóc lột giá trị thặng dư.

Vai trò của doanh nhân với công nhân được biểu hiện thông qua mối quan hệ chủ- thợ.

Chủ- thợ là quan hệ giữa hai chủ thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó "chủ" là chủ thể sở hữu tư liệu sản xuất hay có năng lực quản lý và (hoặc) tham gia quản lý sản xuất; "thợ" là chủ thể thường không (hoặc ít) sở hữu tư liệu sản xuất, lao động trực tiếp...

Lao động tham gia vào việc tạo ra giá trị thặng dư trong các doanh nghiệp tư nhân ở nước ta bao gồm lao động trực tiếp của công nhân và lao động quản lý của chủ doanh nghiệp. Nếu sử dụng công thức $c+v+m$, ta thấy lợi nhuận mà chủ doanh nghiệp thu được không phải tất cả đều có nguồn gốc từ giá trị thặng dư của công nhân làm ra, mà trong đó có hai phần, một phần liên quan đến lao động quản lý, một phần liên quan đến vai trò chủ sở hữu tư liệu sản xuất□

Từ một khía cạnh nhìn nhận khác, quan hệ của doanh nhân với công nhân được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa các cổ đông với nhau, hơn nữa, giữa cổ đông chi phối và cổ đông bị chi phối..

Thực tế chỉ ra rằng, hầu hết những chủ thể quản lý doanh nghiệp thì cũng đồng thời, có tham gia sở hữu một phần tư liệu sản xuất tương ứng với vị trí, vai trò của mình trong hệ thống sản xuất. Về phía công nhân, với tư cách là người làm thuê, người lao động trực tiếp trong doanh nghiệp, dù có được quyền mua cổ phần, nhưng do hạn chế về điều kiện kinh tế, họ khó có thể trở thành chủ thể tham gia sở hữu tư liệu sản xuất ở mức độ chi phối mạnh mẽ mọi hoạt động của doanh nghiệp...

2.1.2 Vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong mối quan hệ với giai cấp nông dân

Vai trò của doanh nhân với nông dân được thể hiện thông qua mối quan hệ qua lại giữa người bán và người mua nông sản.

Nông dân là đối tượng bán nguyên liệu, sản phẩm nông nghiệp cho doanh nhân; còn doanh nhân là đối tượng thu mua nông sản để sản xuất, chế biến, tiêu thụ... Mô hình liên kết kinh tế giữa doanh nhân và nông dân là mô hình liên kết khép kín giữa một bên là doanh nghiệp chế biến nguyên liệu nông, lâm, thủy sản với một bên là nông dân- đối tượng cung ứng các nguyên liệu đó... Nội dung liên kết kinh tế giữa doanh nhân và nông dân còn bao gồm công tác đầu tư các

yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất, qua đó, nông dân có thêm điều kiện để sản xuất ra nguyên liệu cũng như hàng hóa nông sản có chất lượng ngày càng cao nhằm cung ứng nhu cầu không ngừng tăng doanh nghiệp, DNVN và xã hội...

Vai trò của doanh nhân với nông dân được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp.

Thông qua mối quan hệ này, DNVN chuyển giao vật tư nông nghiệp cho nông dân, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn... Đây là quan hệ tương hỗ trong hoạt động lao động (công nhân chính là đối tượng trực tiếp chế biến nguyên liệu nông nghiệp do nông dân cung ứng cho doanh nghiệp; công nhân cũng có thể là đối tượng trực tiếp sản xuất ra trang thiết bị, vật tư nông nghiệp phục vụ cho hoạt động lao động của nông dân...).

Vai trò của doanh nhân với nông dân được biểu hiện ngay trong cơ cấu của hai giai tầng xã hội này.

Một bộ phận DNVN xuất thân từ giai cấp nông dân. ở một phạm vi nhất định, nông dân còn là một trong những nguồn nhân lực bổ sung vào lực lượng doanh nhân- xu hướng doanh nhân hoá nông dân. Không ít nông dân Việt Nam đã, đang và sẽ nỗ lực để trở thành những doanh nhân nông nghiệp, chủ trang trại, đồn điền... Mặt khác, một bộ phận không nhỏ nông dân đã “chuyển hoá” thành công nhân- đối tượng đặt dưới sự quản lý lao động của doanh nhân...

Vai trò của doanh nhân với nông dân được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn.

Liên kết kinh tế giữa doanh nhân và nông dân còn thể hiện quan hệ trao đổi hàng hoá, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh giữa thành thị với nông thôn. Thông qua mối liên kết này, hai khu vực thành thị và nông thôn sẽ có thêm điều kiện để phát triển hài hòa, khoảng cách giàu nghèo được thu hẹp...

2.1.3 Vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong mối quan hệ với đội ngũ trí thức

Vai trò của doanh nhân với trí thức được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa người tiếp nhận và người sáng tạo ra sản phẩm khoa học công nghệ.

Trí thức thường đóng vai trò là đối tượng chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ cho doanh nghiệp, DNVN nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ... Một trong những động lực hoạt động lao động và sáng tạo của đội ngũ trí thức nước ta hiện nay là cộng đồng doanh nghiệp, tầng lớp doanh nhân- đối tượng sẵn sàng đầu tư thỏa đáng cho công tác nghiên cứu- phát minh, sáng chế, nếu các kết quả của công tác này có thể góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

Vai trò của doanh nhân với trí thức được thể hiện ngay trong quá trình đào tạo của các cơ sở giáo dục.

Mặc dù còn thiếu đồng bộ và chưa chặt chẽ, nhưng sự liên kết giữa trí thức và DNVN cũng đã và đang diễn ra theo xu hướng tích cực. Các khóa đào tạo nghiệp vụ cho doanh nhân, các diễn đàn, hội thảo trao đổi kinh nghiệm giữa doanh nhân và trí thức, sự hợp tác liên kết giữa cơ sở đào tạo với cơ sở sản xuất kinh doanh... đã góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa hai lực lượng xã hội này...

Vai trò của doanh nhân với trí thức được thể hiện thông qua việc tiếp nhận và sử dụng sản phẩm của cơ sở giáo dục.

Thông qua mối quan hệ này, doanh nhân có thể tiếp nhận một bộ phận trí thức vào làm việc trong doanh nghiệp. lúc này, doanh nhân có thể được xem là nhà quản lý, người sử dụng lao động hay chủ thể quản lý, và một bộ phận trí thức được nhìn nhận là đối tượng quản lý...

Đối với các nhà khoa học, doanh nhân có thể vừa là đối tác, vừa là cộng sự...

2.1.4 Vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong mối quan hệ với đội ngũ cán bộ công chức

Vai trò của DNVN với đội ngũ cán bộ công chức được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa đối tượng giải quyết thủ tục hành chính và chủ thể giải quyết thủ tục hành chính.

Thông qua mối quan hệ với đội ngũ cán bộ công chức, doanh nhân được giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình nhằm góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển ổn định. Đội ngũ cán bộ công chức có vai trò như một lực lượng trung gian không thể thiếu trong quá trình tồn tại và phát triển của doanh nghiệp...

Vai trò của DNVN với đội ngũ cán bộ công chức được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa doanh nghiệp và các cơ quan chức năng.

DNVN, với tư cách là những chủ thể quản lý doanh nghiệp, sẽ không thể tồn tại và phát triển nếu thiếu sự định hướng cũng như tạo điều kiện của các cơ quan chức năng hành chính nhà nước. Thông qua đội ngũ cán bộ công chức (với tư cách là lực lượng đại diện cho các cơ quan chức năng trong việc giải quyết các thủ tục hành chính...), nguyện vọng, nhu cầu... của doanh nhân được chuyển đến xem xét, giải quyết tại các cơ quan chuyên trách...

Vai trò của DNVN với đội ngũ cán bộ công chức được thể hiện thông qua mối quan hệ giữa chủ thể quản lý sản xuất và chủ thể quản lý nhà nước về kinh tế- xã hội..

Đây là mối quan hệ ở hai cấp độ khác nhau: DNVN quản lý doanh nghiệp (cấp vi mô), còn các cơ quan chức năng quản lý kinh tế nói chung (cấp vĩ mô). Trong bất kỳ nền kinh tế nào, hai chủ thể quản lý kinh tế này cũng có mối quan kết chặt chẽ, bổ sung, hỗ trợ cho nhau và thường xuyên biến động theo sự phát triển của đời sống kinh tế- xã hội...

2.1.4 Vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong mối quan hệ nội bộ

Vai trò của bộ phận doanh nhân trong khu vực kinh tế tư nhân với bộ phận doanh nhân trong khu vực kinh tế nhà nước biểu hiện mối quan hệ đồng nghiệp.

Đây là quan hệ tương hỗ không thể thiếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Sự hợp tác, cạnh tranh giữa hai chủ thể kinh tế trong hai thành phần kinh tế này là một trong những điều kiện cần để

bản thân các chủ thể tự hoàn thiện mình, tồn tại vững vàng trong mọi điều kiện...

Vai trò của bộ phận doanh nhân trong khu vực kinh tế tư nhân với bộ phận doanh nhân trong khu vực kinh tế nhà nước biểu hiện mối quan hệ giữa hình thức sở hữu tư nhân và hình thức sở hữu công.

Sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của bộ phận doanh nhân thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đã và đang xóa bỏ dần tình trạng độc quyền của khu vực kinh tế nhà nước (khu vực công), góp phần làm cho quá trình phân công lao động xã hội diễn ra mạnh mẽ hơn, thị trường tăng tính cạnh tranh và đào thải, nên kinh tế quốc dân trở nên sống động... Bộ phận doanh nhân trong khu vực kinh tế nhà nước cũng có vai trò định hướng, khơi dậy và phát huy các nguồn lực của khu vực kinh tế tư nhân, góp phần thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển bền vững.

2.2 Xu hướng biến đổi của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới

2.2.1 Xu hướng phát triển về số lượng, chất lượng và biến đổi về cơ cấu của tầng lớp doanh nhân Việt Nam

Thực tế chỉ ra rằng, trong quá trình tồn tại và phát triển, ở từng thời điểm lịch sử cụ thể, số lượng DNVN có thể tăng lên hay giảm đi, nhưng về cơ bản, xu hướng tăng vẫn là chủ đạo. Cùng với thời kỳ đổi mới, tầng lớp DNVN vẫn sẽ tiếp tục phát triển về số lượng, hoàn thiện về chất lượng và ngày càng càng thể hiện vai trò quan trọng của mình trong kết cấu xã hội- giai cấp. Tuy vậy, hiện nay cũng như trong thời gian tới, tầng lớp DNVN không thể phát triển thành một giai cấp xã hội, bởi trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, không chỉ tồn tại quan hệ sản xuất độc nhất, mà có nhiều quan hệ sản xuất khác nhau tồn tại đan xen, ở đó, DNVN có mặt trong hầu hết các phương thức sản xuất. Mặt khác, sự sở hữu tư liệu sản xuất xã hội, quyền lực chính trị cũng như các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong quá trình sản xuất (từ khâu sở hữu đến khâu phân phối sản phẩm lao động) của khu vực kinh tế tư nhân cũng như của tầng lớp DNVN đều bị giới hạn và điều tiết bởi những quan hệ kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa...

Trên cơ sở các luận cứ khoa học, luận án chỉ ra rằng, nếu Đảng ta giữ vững lập trường tư tưởng, Nhà nước quản lý sáng tạo, có hiệu quả trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa..., thì tầng lớp DNVN không thể phát triển thành giai cấp tư sản như giai cấp tư sản ở các nước tư bản.

2.2.2 Xu hướng liên kết của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội-giai cấp

Khi nền kinh tế nước ta chuyển sang giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế đi vào chiều sâu, thì tầng lớp DNVN cũng đứng trước yêu cầu tất yếu: mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tăng cường liên kết, liên doanh để tạo thêm sức mạnh...

Về cơ bản, cùng với việc dần hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan tới công tác liên doanh, sát nhập doanh nghiệp, sự liên kết giữa các thành phần kinh tế ở nước ta cũng như các chủ thể của nó sẽ diễn ra ngày càng sâu, rộng, với nhiều hình thức, quy mô...

2.2.3 Xu hướng quan hệ lợi ích của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội-giai cấp

Để tồn tại và phát triển vững vàng trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế, DNVN còn phải liên kết chặt chẽ với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác trong kết cấu xã hội-giai cấp. Sự liên kết này xuất phát từ nhu cầu khách quan của từng đối tượng liên kết trong quá trình tồn tại và phát triển. DNVN chỉ có thể tạo ra lợi nhuận bền vững khi lợi ích chính đáng của các giai tầng xã hội khác được đảm bảo. Khi lợi ích (đặc biệt là lợi ích kinh tế) của một giai tầng xã hội cơ bản trong kết cấu xã hội-giai cấp bị ảnh hưởng tiêu cực thì sớm muộn, lợi ích của DNVN cũng bị ảnh hưởng tương ứng...

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TẦNG LỚP DOANH NHÂN VIỆT NAM

TRONG KẾT CẤU XÃ HỘI- GIAI CẤP THỜI KỲ ĐỔI MỚI

3.1 Quan điểm phát huy vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới

3.1.1 Phát huy vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam gắn với phát huy sức mạnh của khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức

Để tăng cường và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta hiện nay, nhiệm vụ then chốt vẫn phải là: xây dựng và phát huy vai trò của giai cấp công nhân, đảm bảo lợi ích của giai cấp nông dân, nâng cao năng lực của đội ngũ trí thức trong mối quan hệ với tầng lớp doanh nhân. Quan hệ của khối liên minh công- nông-trí với tầng lớp DNVN là quan hệ qua lại, bổ sung, hỗ trợ cho nhau vì mục tiêu chung: xây dựng đất nước giàu mạnh thông qua sự giàu mạnh của mỗi giai tầng xã hội. Khối liên minh công-nông-trí phát triển bền vững sẽ là nền tảng, môi trường, động lực to lớn cho thắng lợi của các cuộc cách mạng cũng như cho sự phát triển kinh tế- xã hội nói chung, tầng lớp DNVN nói riêng.

3.1.2 Phát huy vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của đất nước

Chỉ khi căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế- xã hội, mới có thể hoạch định những đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn cũng như đưa ra được những chiến lược phù hợp để xây dựng và phát huy vai trò của tầng lớp DNVN. Trong suốt quá trình tồn tại và phát triển, tầng lớp DNVN luôn được Đảng và Nhà nước ta định hướng về tư tưởng, hành động để nhanh chóng hòa nhập vào xu thế chung của sự phát triển kinh tế- xã hội. Sự định hướng này vừa tạo điều kiện thuận lợi cho tầng lớp doanh nhân liên kết chặt chẽ hơn với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác, mặt khác, hạn chế những biểu hiện tiêu cực có thể nảy sinh từ những khuynh hướng tự phát của tầng lớp xã hội này...

3.1.3 Phát huy vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam là nhiệm vụ chung của các giai cấp, tầng lớp trong kết cấu xã hội- giai cấp, nhưng trước hết phải từ sự nỗ lực của chính tầng lớp doanh nhân

Trong những năm qua, DNVN đã từng bước lớn mạnh và đang được sự khích lệ, tạo điều kiện của các tổ chức chính trị- xã hội cũng như của các giai cấp, tầng lớp xã hội trong kết cấu xã hội- giai cấp. Tuy vậy, điều kiện đủ hay yếu tố cơ bản cho sự tồn tại và phát triển hợp quy luật của tầng lớp DNVN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn phải xuất phát từ sự nỗ lực của bản thân tầng lớp xã hội này...

3.2 Giải pháp phát huy vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới

3.2.1 Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của các giai cấp, tầng lớp trong kết cấu xã hội- giai cấp về tầng lớp doanh nhân Việt Nam

Trong quá trình tồn tại và phát triển của tầng lớp DNVN- với tính cách là một tầng lớp xã hội mới, tất nhiên, còn tồn tại không ít bất cập. Tuy nhiên, để đánh giá khách quan hơn về tầng lớp xã hội này, phải căn cứ vào cả những ưu điểm của nó. Cần xóa bỏ tư tưởng cũng như sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế một cách chủ quan duy ý chí, mà phải dựa vào vai trò của nó trong nền kinh tế quốc dân...

3.2.2 Nhóm giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp

Về phía các cơ quan chức năng: Tăng cường tuyên truyền tới từng doanh nghiệp, doanh nhân về vị trí, vai trò, của tổ chức đảng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

Về phía tổ chức đảng trong doanh nghiệp: Phải không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, từ đó, đề ra những nhiệm vụ cụ thể, thiết thực, gắn sát hơn nữa công tác chính trị với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

3.2.3 Nhóm giải pháp hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật của Nhà nước trong điều chỉnh quan hệ giữa tầng lớp doanh nhân Việt Nam với các giai cấp, tầng lớp của kết cấu xã hội- giai cấp

Để tăng cường mối quan hệ giữa công nhân và doanh nhân, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Về phía các cơ quan chức năng: Hoàn thiện và thống nhất các quy định liên quan đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp cũng như quan hệ lợi ích giữa người sử dụng lao động và người lao động...

Về phía doanh nhân: Cần xây dựng nguyên tắc nhất quán và đồng bộ trong mối quan hệ với người lao động...

Về phía công nhân: Không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ kiến thức để có thể vận hành được những công cụ sản xuất tiên tiến, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong doanh nghiệp...

Để tăng cường mối quan hệ giữa nông dân và doanh nhân, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Về phía các cơ quan chức năng: Tăng cường phát huy vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân...

Về phía tầng lớp DNVN: Phải tôn trọng hợp đồng đã ký với nông dân, tạo điều kiện cho nông dân gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp...

Về phía nông dân: Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng lao động, tuân thủ các hợp đồng kinh tế đã ký với doanh nghiệp...

Để tăng cường mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp cũng như giữa trí thức và doanh nhân, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Về phía các cơ quan chức năng: Nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ sở nghiên cứu, đào tạo...

Về phía các cơ sở đào tạo: các cơ sở đào tạo nên chủ động gắn kết quá trình đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp...

Về phía doanh nghiệp, doanh nhân: Có chính sách đầu tư thỏa đáng vào công tác đào tạo nhân lực...

3.2.4 Nhóm giải pháp phát huy trách nhiệm của những tổ chức chính trị- xã hội và nghề nghiệp đại diện cho các giai cấp, tầng lớp trong kết cấu xã hội- giai cấp đối với tầng lớp doanh nhân Việt Nam

Nhằm phát huy vai trò của tầng lớp DNVN, không thể không tăng cường trách nhiệm cũng như sự liên kết giữa những tổ chức chính trị- xã hội và nghề nghiệp đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội cơ bản trong kết cấu xã hội- giai cấp.

Để phát huy vai trò của tầng lớp DNVN trong mối quan hệ với giai cấp công nhân, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức công đoàn cơ sở...

Để phát huy vai trò của tầng lớp DNVN trong mối quan hệ với giai cấp nông dân, sự liên kết giữa các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân với Hội Nông dân cũng là điều kiện cần thiết...

Để phát huy vai trò của tầng lớp DNVN trong mối quan hệ với đội ngũ trí thức, không thể thiếu vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam...

kết luận

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá IX của Đảng đã xác định: “Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế” [60, 57-58]. Kinh tế tư nhân gắn liền với sở hữu tư nhân là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân, trong đó chủ thể của nó- tầng lớp DNVN hoạt động lao động một cách tự chủ vì lợi ích của bản thân, và thông qua đó thực hiện nghĩa vụ và đem lại lợi ích cho xã hội.

Hiện nay trên thế giới, kinh tế tư nhân là khu vực cung cấp khối lượng sản phẩm nhiều nhất cho xã hội. Sự tồn tại của khu vực kinh tế tư nhân cũng như tầng lớp DNVN là lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, bắt nguồn từ quy luật về

sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Vị trí và vai trò của tầng lớp DNVN thay đổi, xét cho cùng, là do sự vận động, biến đổi của nền sản xuất xã hội quy định.

Mặc dù có không ít vấn đề đã và đang nảy sinh trong quá trình tồn tại và phát triển của tầng lớp DNVN, nhưng dấu sao, đây lại là một trong những lực lượng xã hội có tiềm năng lớn để phát huy tiềm lực kinh tế của quốc gia. Tầng lớp DNVN sẽ ngày càng gắn lợi ích của mình với lợi ích của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức cũng như toàn thể nhân dân lao động. Quan hệ giữa tầng lớp DNVN với các giai tầng trong xã hội là quan hệ nội bộ nhân dân, hợp tác và đấu tranh vì mục tiêu chung: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Sự tồn tại và phát triển của tầng lớp DNVN qua những thăng trầm đã chứng tỏ tầng lớp này có khả năng tự điều chỉnh vươn lên vượt qua những khó khăn và biến động về chính trị, kinh tế- xã hội. Tuy vậy, năng lực của tầng lớp DNVN hiện nay vẫn chưa được phát huy một cách đầy đủ do nhiều nguyên nhân, trong đó có sự chậm trễ trong việc hiện thực hoá chủ trương đổi mới của Đảng; thiếu khoa học trong cơ chế, phối hợp hoạt động của các cơ quan chức năng; nhìn nhận còn sai lệch của một bộ phận nhân dân trong xã hội cũng như năng lực còn hạn chế của bản thân tầng lớp doanh nhân...

Khó khăn trên con đường phát triển của tầng lớp DNVN còn không ít. Nhưng những quan điểm, giải pháp hợp lý cũng như các đề xuất thiết thực sẽ góp phần tạo điều kiện cho tầng lớp DNVN phát triển hợp quy luật trong nền kinh tế quốc dân. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, việc bổ sung thêm những cơ chế phù hợp để thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của tầng lớp DNVN là đòi hỏi cấp bách. Phát huy vai trò của tầng lớp DNVN là vấn đề chiến lược lâu dài, là nhiệm vụ quan trọng của tất cả các giai tầng trong kết cấu xã hội- giai cấp, nhưng quan trọng hơn cả vẫn là sự nỗ lực vươn lên từ chính bản thân tầng lớp DNVN.

Từ thời điểm mà từ *doanh nhân* chưa có chỗ trong từ điển tiếng Việt tới lúc được nhắc tới trên các phương tiện thông tin đại chúng, đến khi DNVN có ngày truyền thống của mình và sắp tới, có Nghị quyết của Đảng về doanh nhân... là sự ghi nhận, động viên lớn lao của xã hội đối với tầng lớp DNVN.

Mặc dù vậy, các vấn đề thời sự xung quanh mối quan hệ giữa tầng lớp doanh nhân với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và các giai tầng khác trong kết cấu xã hội- giai cấp; phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, tầng lớp doanh nhân; trách nhiệm xã hội của doanh nhân... vẫn là những đề tài cần phải được tiếp tục nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn ở nước ta hiện nay.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence- Freedom- Happiness

BRIEF OF THESIS ON DOCTOR OF PHILOSOPHY

1. GENERAL INFORMATION

Full name of postgraduate: Vu Tien Dung

Thesis: Vietnamese business class in the social-class structure of renewal period

Professional :Phylosophy

Specialty: Dialectical materialism and Historical materialism

Code: 62.22.80.05

Training address: Faculty of Philosophy, University of Social Sciences and Humanities, Hanoi VNU

2. MAIN CONTENT

- In terms of target

Specifying characteristics, position, role, and change tendency of Vietnamese business class in the renewal period, from which stating viewpoints and measures on promoting the role of such social class in the social-class structure in Vietnam in the coming time.

- In terms of researched objects

Researching Vietnamese business class in the social-class structure of the renewal period (since 1986 by now), mainly part of business under the private economy.

- Used research method

Using generally research methods such as logic-historical, theoretical- practical, interpretative-inductive, elementary- systematic, etc...

Main results of the thesis

Presenting conception, process of establishment and basic characteristics of current Vietnamese business class;

Recognizing the role of Vietnamese business class in the relationship with other sections of the social-class structure in the renewal period;

Presenting the change tendency of Vietnamese business class in the social-class structure in Vietnam in the coming time;

Proposing a system of viewpoints and measures to promote continuously the role of Vietnamese business class in the social-class structure in the current renewal period

- **Sumry**

Clarifying the conception and characteristics of Vietnamese business class

Contributing to the recognition of the position, role and change tendency of Vietnamese business class in the relationship with other sections of the social-class structure in the renewal period under the viewpoint of philosophy

Proposing a number of viewpoints and feasible measures in order to promote continuously the role of Vietnamese business class in the social-class structure in the renewal period

Signature of instructing staff

Signature of postgraduate

Staff 2

Asso.Prof-Doctor

Duong Van Think

Vu Tien Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

1. PHẦN CHUNG

Họ và tên nghiên cứu sinh: Vũ Tiến Dũng

Đề tài luận án: Tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới

Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

Mã số: 62.22.80.05

Cơ sở đào tạo: Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

1. NỘI DUNG CHÍNH CỦA TRÍCH YẾU

- Về mục tiêu:

Làm rõ hơn đặc điểm, vị trí, vai trò và xu hướng biến đổi của tầng lớp DNVN thời kỳ đổi mới, qua đó nêu lên quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của tầng lớp xã hội này trong kết cấu xã hội- giai cấp ở nước ta thời gian tới.

- Về đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp

- Phương pháp nghiên cứu đã sử dụng

Tác giả luận án đã sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu như logic - lịch sử, phân tích - tổng hợp, trừu tượng - cụ thể, lý luận - thực tiễn, diễn dịch - quy nạp, yếu tố - hệ thống□ trong đó, tác giả chú trọng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu của phép biện chứng duy vật.

- Các kết quả chính của luận án

Trình bày khái niệm, quá trình hình thành và những đặc điểm cơ bản của tầng lớp doanh nhân Việt Nam hiện nay

Nhìn nhận vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong mối quan hệ với các giai tầng của kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới

Trình bày xu hướng biến đổi của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp ở nước ta thời gian tới

Đưa ra một hệ thống quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới

- Cái mới của luận án

Làm rõ hơn về khái niệm và đặc điểm của tầng lớp doanh nhân Việt Nam

Góp phần nhìn nhận về vị trí, vai trò và xu hướng biến đổi của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong mối quan hệ với các giai tầng ở kết cấu xã hội- giai cấp nước ta thời kỳ đổi mới dưới góc độ triết học.

Đưa ra một số quan điểm và đề xuất các nhóm giải pháp khả thi nhằm phát huy vai trò của tầng lớp doanh nhân Việt Nam trong kết cấu xã hội- giai cấp thời kỳ đổi mới.

Chữ ký của tập thể cán bộ hướng dẫn

Chữ ký của NCS

Cán bộ HD 2

PGS.TS Dương Văn Thịnh

Vũ Tiến Dũng